

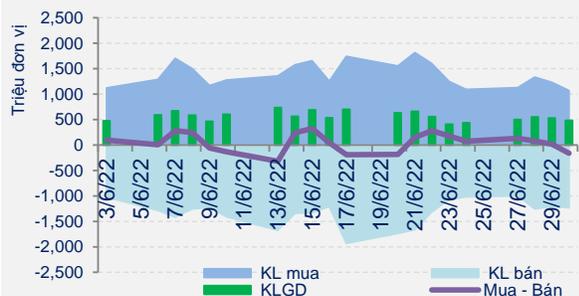
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/6/2022

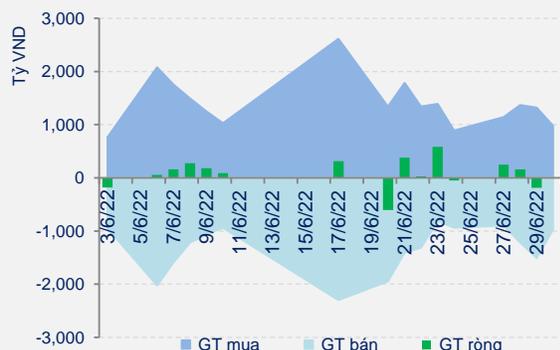
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,197.60	275.93
% Thay đổi	↓ -1.68%	↓ -0.45%
KLGD (CP)	483,722,512	59,732,964
GTGD (tỷ đồng)	11,306.06	1,172.45
Tổng cung (CP)	1,232,098,800	90,363,400
Tổng cầu (CP)	1,068,032,500	80,786,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,715,266	271,700
KL mua (CP)	26,291,000	1,653,320
GT mua (tỷ đồng)	979.26	14.58
GT bán (tỷ đồng)	972.64	9.12
GT ròng (tỷ đồng)	6.62	5.45

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay với nền tảng thanh khoản cũng suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 20,49 điểm (-1,68%) xuống 1.197,6 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 89 mã tăng (5 mã tăng trần), 48 mã tham chiếu, 371 mã giảm (26 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 4,67 điểm (-1,65%) xuống 277,68 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 56 mã tăng (9 mã tăng trần), 32 mã tham chiếu, 145 mã giảm (8 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch giằng co trong phiên giao dịch sáng với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau, nhưng về chiều tình hình trở nên tiêu cực hơn khi áp lực bán gia tăng và chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, kết phiên ở mức thấp nhất trong ngày.

Chỉ số VN30 (-1,92%) giảm mạnh hơn so với thị trường chung với 27/30 mã kết phiên trong sắc đỏ, tiêu biểu như STB (-4,9%), SSI (-4,8%), BVH (-4,5%), FPT (-4,2%), TCB (-3,3%), VPB (-3,3%)...

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường ngân hàng bị bán mạnh đã đồng loạt điều chỉnh, tạo nên áp lực lớn lên toàn thị trường, ngoài những mã kể trên có thể kể đến MBB (-2%), LPB (-3,3%), CTG (-2,6%), SHB (-3,6%), HDB (-1,6%)...

Cổ phiếu chứng khoán thậm chí còn giảm mạnh hơn nhóm ngân hàng với VCI (-6,9%), BSI (-6,9%), APG (-7%), CTS (-6,7%)... giảm sàn; VND (-6,2%), SSI (-4,8%), HCM (-6,7%), SHS (-8,1%), VIX (-6,9%), ORS (-6,6%), MBS (-5,7%)... giảm mạnh. Chiều ngược lại, FTS (+3%), TVS (+7%), TCI (+2,3%)... vẫn giữ được đà tăng giá.

Gần như toàn bộ các nhóm ngành trên thị trường đều suy giảm trong phiên hôm nay, chỉ còn sắc xanh lẻ loi trên một số nhóm ngành nhỏ như dệt may, điện nước, bảo hiểm.

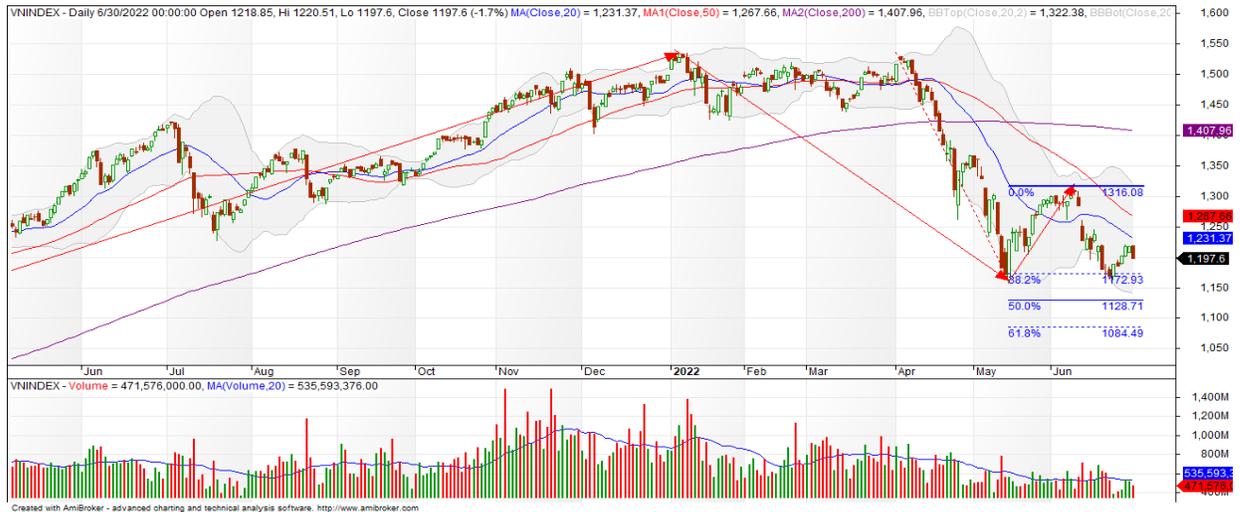
Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 6,38 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là HDG với 49,5 tỷ đồng tương ứng với 865,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là STB với 31,9 tỷ đồng tương ứng với 437 nghìn cổ phiếu và VIC với 30,4 tỷ đồng tương ứng với 418,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MWG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 46,1 tỷ đồng tương ứng với 644,4 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 5 điểm đến 9 điểm, cho thấy các trader vẫn nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index giảm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh và thanh khoản khớp lệnh cũng suy giảm so với phiên trước đó, tiếp tục thấp mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay có thể thấy là bên mua và bên bán đã giằng co khá mạnh trong phiên sáng, nhưng về chiều, bên bán đã hoàn toàn thắng thế để khiến thị trường kết phiên ở mức thấp nhất.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh. Tuy nhiên, thị trường đã hãm bớt đà rơi sau khi test ngưỡng hỗ trợ 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) trong ba phiên liên tiếp (21/6-23/6) và hồi phục trở lại kể từ đây.

Với việc sóng điều chỉnh c chạm ngưỡng 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) rồi hồi phục từ đây nên có khả năng là bộ 3 sóng điều chỉnh a-b-c lần này đang đi theo dạng Flat (3-3-5). Theo đó, sóng điều chỉnh c mới đang ở nhịp thứ tư và vẫn có khả năng sẽ còn một nhịp thứ 5 nữa để kết thúc cấu trúc sóng lần này (theo kịch bản Expanded Flat). Và với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể cho rằng, khả năng thị trường tiếp tục giảm trong thời gian tới để hoàn thành sóng điều chỉnh c theo kịch bản này đang được mở ra, với mục tiêu theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.130 điểm (fibonacci extension 50% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tích cực hơn (Regular Flat) và đáy sóng c đã tạo xong thì thị trường có thể sớm hồi phục trở lại để hướng đến mục tiêu là ngưỡng tâm lý 1.300 điểm và đây cũng là đường viền cổ (neckline) của mô hình hai đáy quanh 1.160 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường phiên cuối quý điều chỉnh mạnh, VN-Index chốt phiên dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200. Phiên giảm điểm mạnh hôm nay làm đà hồi phục bị suy yếu và rất có thể VN-Index đang có xu hướng test lại đáy 1.160 và mô hình W có thể không hình thành. Khối lượng giao dịch trong phiên tiếp tục giảm thấp dưới trung bình 20 ngày và chúng tôi vẫn kỳ vọng thị trường sẽ bắt đầu quá trình tích lũy cạn kiệt với vùng đáy 1.160 và tạo ra nền tảng tích lũy chặt chẽ dần.

Với góc nhìn dài hạn, thị trường kỳ vọng sẽ có xu hướng tích lũy chặt chẽ dần, ở vùng giá hiện tại mặt bằng giá cổ phiếu vẫn đang hấp dẫn bởi định giá P/E đang thấp trong bối cảnh đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch vẫn được duy trì, tốc độ tăng trưởng GDP Quý 2/2022 tăng 7.72% cao nhất trong thập kỷ qua, nhiều doanh nghiệp niêm yết được dự báo tiếp tục đà tăng trưởng lợi nhuận trong quý này. Các nhà đầu tư giá trị và dài hạn có thể giải ngân ở các phiên điều chỉnh mạnh như hôm nay. Với quan điểm thị trường đang hình thành vùng tích lũy, các nhà đầu tư dài hạn nên cân nhắc giải ngân từng phần bởi quá trình tích lũy sẽ có thể kéo dài.

Với góc nhìn ngắn hạn, VN-Index đang có xu hướng có thể test lại đáy 1.160 sau phiên điều chỉnh mạnh hôm nay, do đó nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng và kiên nhẫn chờ đợi cơ hội giải ngân mới. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/6/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
KBC	32.7	31.5-32.6	38-40.5	30	25.5	-65.5%	-19.8%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 31.9+-
PLC	24.2	23.5-24.5	27-28.5	22	13.0	26.7%	-14.0%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 23.7+-
MBB	24.2	24-25.2	31-32	23	7.7	0.0%	53.7%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 24.5+-
GEG	24.5	23-24.4	27-28	21	20.0	87.1%	119.4%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 23+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thẻ	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	VGC	52.6	49.2	61-63	50	6.91%	Nắm giữ
23/06/2022	GEX	19.55	18.6	22-24	19	5.11%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	10.7	10.55	13-13.5	10.3	1.42%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	16.6	16.4	20-21	15	1.22%	Nắm giữ
23/06/2022	PNJ	128.5	120.5	140-145	117	6.64%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	9.09	8.89	11-11.5	8.7	2.25%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	19.6	18.55	21-22	18.5	5.66%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	9.96	10.15	13-14	8.9	-1.87%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10	9.99	13-14	8.8	0.10%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	63	63.2	76-78	59	-0.32%	Nắm giữ
29/06/2022	IPA	18	19	22-23	17	-5.26%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	22.35	22.4	29-30	21	-0.22%	Giải ngân giá 22.4



TIN VÍ MÔ

Doanh thu du lịch lữ hành nửa đầu 2022 tăng gần 95%

Theo Tổng cục Thống kê, doanh thu du lịch lữ hành 6 tháng đầu năm 2022 tăng 94,4% so với cùng kỳ năm trước, do hoạt động du lịch phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt là sự bùng nổ của du lịch nội địa trong quý 2.

Mục tiêu xuất khẩu 55 tỷ USD ngành nông nghiệp có xa vời?

Ngành nông nghiệp đặt mục tiêu xuất khẩu khoảng 55 tỷ USD thông qua các giải pháp tác động vào nhóm sản phẩm chủ lực xuất khẩu có triển vọng và khả năng tăng giá trị xuất khẩu.

Hàng không lỗ lớn vì giá nhiên liệu cao kỷ lục

Thị trường hàng không nội địa của Việt Nam phục hồi mạnh, lượng khách vượt cả giai đoạn chưa có dịch COVID-19, sân bay Nội Bài (Hà Nội) khai thác vượt công suất thiết kế. Khách quốc tế cũng dần phục hồi nhưng dù tấp nập, các hãng hàng không vẫn lỗ gần 100 tỷ đồng mỗi tháng.

TP.HCM thu hút 2,21 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài trong nửa đầu năm

Nửa đầu năm nay, tổng vốn đầu tư nước ngoài vào TP.HCM là 2,21 tỷ USD, tăng 55,2% so với cùng kỳ. Singapore là quốc gia dẫn đầu trong cấp phép dự án mới, với 54 dự án, vốn đăng ký đạt 108,1 triệu USD.

Bộ Tài chính đề xuất giảm thuế tiêu thụ đặc biệt và VAT với xăng

Phương án giảm thuế tiêu thụ đặc biệt với xăng và giảm VAT với xăng dầu được Bộ Tài chính đề xuất Thủ tướng. Bộ Tài chính cũng đề xuất giảm thuế nhập khẩu ưu đãi đối với xăng từ 20% xuống còn 12%.

Ngân sách nhà nước bội thu lớn, thu từ dầu thô tăng vọt

Tổng thu NSNN tới hết quý 2 đã đạt 932,9 nghìn tỷ đồng, bằng 66,1% dự toán năm và tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khoản thu từ dầu thô đã vượt 21,3% dự toán năm và tăng 80,8% so với cùng kỳ.



TIN DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp xây dựng kêu khổ: khó khăn trăm bề, càng làm càng lỗ

Tại Hội nghị về tình hình và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022, ông Vũ Quốc Hiệp - Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam (VACC) đã nêu ra nhiều khó khăn của ngành xây dựng và mong Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư kiến nghị cho phép các doanh nghiệp xây dựng lớn được báo cáo với Thủ tướng để cứu rỗi ngành xây dựng.

FLC thế chấp dự án khu biệt thự ở tỉnh Gia Lai để đảm bảo nghĩa vụ nợ với Ngân hàng OCB

Cuối năm 2020, tòa văn phòng Bamboo Airways của FLC đã được dùng để gán nợ cho OCB thay thế cho nghĩa vụ trả nợ của FLC và các công ty liên quan.

ĐHĐCĐ PVTrans (PVT): 2022 sẽ là năm đầu tư táo bạo với 23 tàu mới, nhưng sẽ làm một cách rất cẩn trọng trong bối cảnh biến động hiện nay

"Riêng PVT, tình hình tài chính đang tốt, việc thu xếp vốn không bị khó khăn. Năm 2022, chúng tôi cũng đã ký được các hợp đồng hạn mức tín dụng lớn, và trên cả tiền VND và tiền USD. Trong đó, khoản vay VND lãi suất tính bằng USD hay khoản vay tiền USD, thì báo cáo với cổ đông lãi suất của chúng tôi rất thấp", đại diện PVTrans (PVT) nói.

Nhựa An Phát Xanh đầu giá thành công gần 56 triệu cổ phiếu, thu về 670 tỷ đồng

Công ty huy động vốn để tái cấu trúc nợ vay, bổ sung vốn lưu động và mở rộng sản xuất.
Doanh nghiệp lên kế hoạch lợi nhuận 2022 tăng trưởng 63% lên 527 tỷ đồng.

Nhiều doanh nghiệp ước lợi nhuận quý II tăng cao so với cùng kỳ

Xếp dỡ Hải An, PV Gas, CII công bố ước tính lợi nhuận quý II tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.
Nhiều doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận riêng tháng 4 và 5 đã tương đương hoặc vượt trội so với con số thực hiện cả quý II/2021.

Bamboo Capital rót vốn thành lập công ty bất động sản tại Đắk Nông

Helios Village là công ty con thứ 43 của Bamboo Capital với vốn điều lệ 400 tỷ đồng.
Helios Village hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, ngoài ra còn có các lĩnh vực khác như kinh doanh dịch vụ du lịch.

Hơn 1.34 tỷ cổ phiếu HPG sắp lên sàn chứng khoán

Gần 168,000 cổ đông Hòa Phát sắp nhận được 1.34 tỷ cổ phiếu cổ tức vào ngày 20/07.

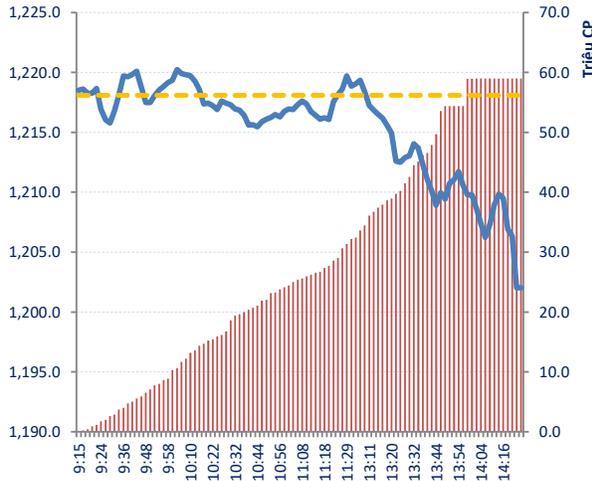
CEO chuẩn bị chào bán hơn 257 triệu cp với giá 10,000 đồng/cp

HDQT CTCP Tập đoàn C.E.O (HNX: CEO) vừa thông qua việc triển khai phương án phát hành hơn 257.3 triệu cp để tăng vốn điều lệ.

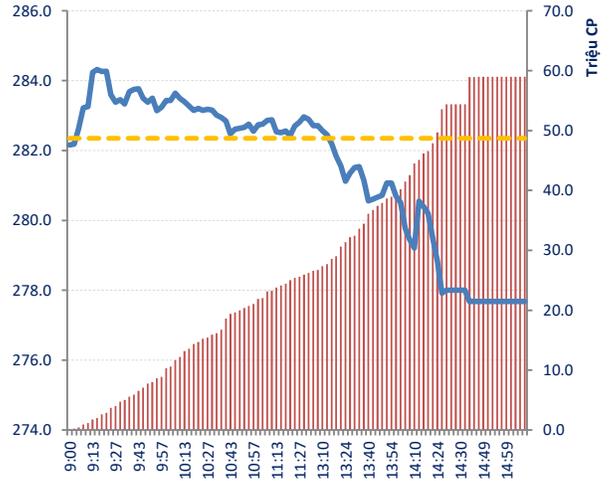


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

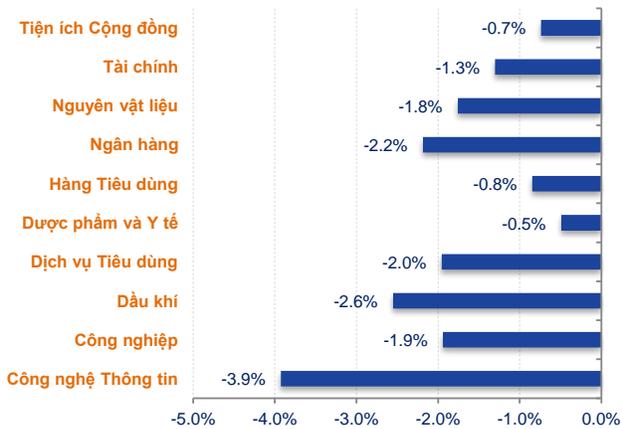
KLGD và VN-Index trong phiên



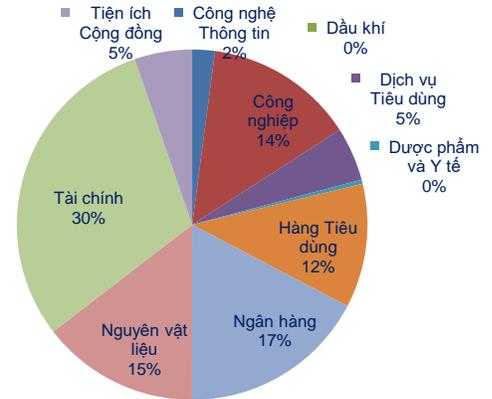
KLGD và HNX-Index trong phiên



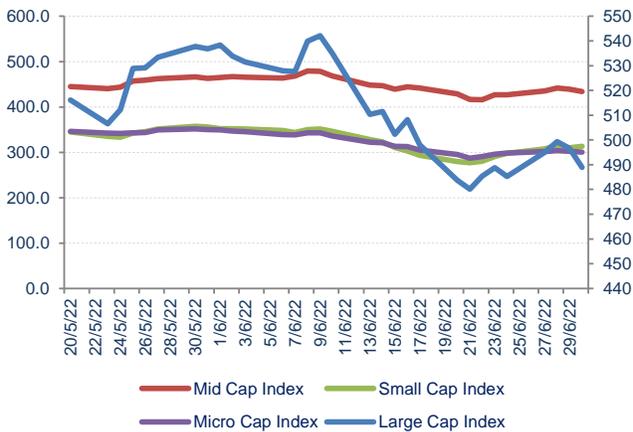
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



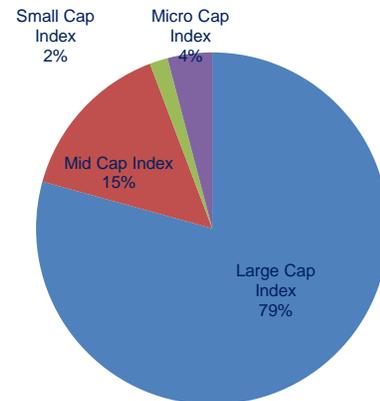
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,020,900	E1VFN30	969,400	1	PVS	102,000	DXP	41,580
2	VND	2,015,300	TCH	924,400	2	PVG	52,000	TNG	37,401
3	HDB	1,636,200	BCG	722,200	3	SD5	51,700	BVS	21,800
4	GEX	1,494,800	HSG	703,300	4	SHE	10,000	VTC	15,775
5	CTG	914,500	MWG	644,400	5	IDC	8,200	NVB	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	18.55	17.40	↓ -6.20%	3,200,530	SHS	14.80	13.60	↓ -8.11%	7,113,840
STB	22.60	21.50	↓ -4.87%	2,388,980	PVS	25.00	23.90	↓ -4.40%	6,277,287
HPG	22.75	22.30	↓ -1.98%	1,995,060	HUT	27.00	25.00	↓ -7.41%	4,982,740
HAG	8.60	8.32	↓ -3.26%	1,551,140	CEO	29.10	26.30	↓ -9.62%	4,436,493
SHB	14.00	13.50	↓ -3.57%	1,352,190	BII	4.90	4.50	↓ -8.16%	3,597,570

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVS	30.15	32.25	2.10	↑ 6.97%	SPI	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
SII	14.35	15.35	1.00	↑ 6.97%	SDU	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
CEE	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%	CX8	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%
TNC	47.00	50.20	3.20	↑ 6.81%	CTT	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%
QBS	3.55	3.79	0.24	↑ 6.76%	PMC	63.00	69.00	6.00	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	78.60	73.10	-5.50	↓ -7.00%	TKC	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
HOT	37.90	35.25	-2.65	↓ -6.99%	L14	112.50	101.30	-11.20	↓ -9.96%
APG	6.72	6.25	-0.47	↓ -6.99%	PTD	14.30	12.90	-1.40	↓ -9.79%
HQC	4.15	3.86	-0.29	↓ -6.99%	BKC	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
FIT	6.88	6.40	-0.48	↓ -6.98%	SGH	31.00	28.00	-3.00	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	3,200,530	12.3%	431	43.0	1.5
STB	2,388,980	11.6%	2,089	10.8	1.2
HPG	1,995,060	41.0%	7,985	2.8	1.3
HAG	1,551,140	10.1%	531	16.2	1.7
SHB	1,352,190	19.4%	2,666	5.3	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	7,113,840	25.5%	2,055	7.2	0.9
PVS	6,277,287	5.3%	1,409	17.7	0.9
HUT	4,982,740	4.8%	549	49.2	2.4
CEO	4,436,493	4.3%	571	51.0	2.1
BII	3,597,570	3.1%	345	14.2	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TVS	↑ 7.0%	20.3%	2,312	13.0	1.8
SII	↑ 7.0%	-4.5%	(983)	-	0.7
CEE	↑ 6.9%	0.8%	84	154.0	1.2
TNC	↑ 6.8%	10.5%	1,889	24.9	2.6
QBS	↑ 6.8%	-2.0%	(171)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 10.0%	3.7%	341	14.7	0.5
SDU	↑ 10.0%	0.8%	138	152.1	1.2
CX8	↑ 9.7%	0.1%	18	583.4	0.8
CTT	↑ 9.7%	16.1%	2,167	6.7	1.0
PMC	↑ 9.5%	17.2%	7,058	8.9	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,020,900	11.6%	2,089	10.8	1.2
VND	2,015,300	12.3%	431	43.0	1.5
HDB	1,636,200	21.3%	3,209	7.6	1.5
GEX	1,494,800	5.5%	1,364	15.0	0.8
CTG	914,500	12.9%	2,558	10.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	102,000	5.3%	1,409	17.7	0.9
PVG	52,000	2.4%	326	30.7	0.7
SD5	51,700	4.5%	829	11.0	0.5
SHE	10,000	16.0%	1,979	5.8	0.9
IDC	8,200	13.2%	2,183	23.6	2.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	357,305	20.8%	4,853	15.6	3.1
VIC	279,943	-1.6%	(624)	-	2.1
VHM	275,631	31.4%	8,807	7.2	2.0
GAS	223,932	19.6%	5,262	22.2	4.0
BID	176,542	13.3%	2,273	15.4	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	23,550	9.0%	1,373	57.2	3.7
THD	19,950	12.4%	2,155	26.4	3.1
NVB	17,762	0.0%	0	89,056.5	3.1
IDC	15,450	13.2%	2,183	23.6	2.9
BAB	13,406	8.2%	981	18.1	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

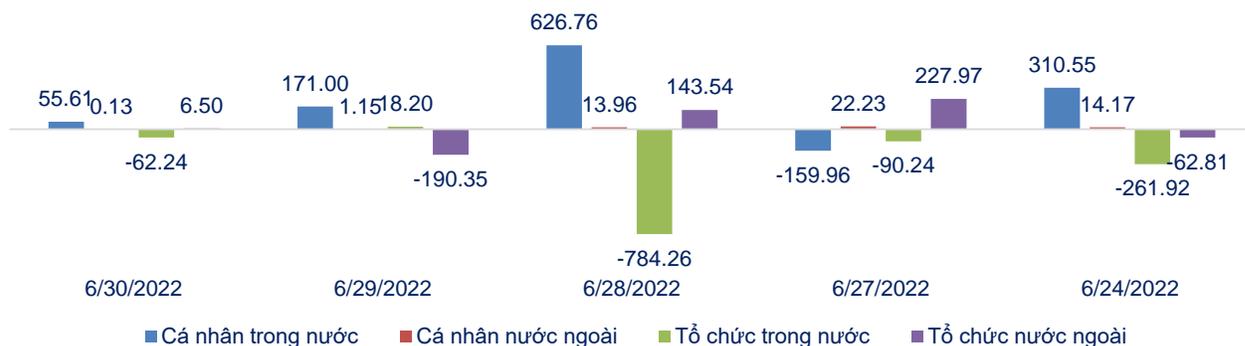
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	4.00	12.6%	667	9.9	1.2
MCG	3.61	-17.8%	(706)	-	1.1
ASM	3.45	9.3%	2,070	7.4	0.7
HQC	3.40	0.2%	17	243.4	0.5
LCM	3.33	-0.4%	(40)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.61	3.1%	345	14.2	0.4
VC9	2.58	3.1%	155	68.4	12.6
SDA	2.39	9.7%	849	16.8	1.4
KDM	2.25	1.1%	123	112.6	1.3
APS	2.22	62.2%	9,839	1.4	0.8

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	76.13	19.4%	2,666	5.3	1.0
EIB	48.39	8.1%	1,172	27.3	2.1
VCB	32.75	20.8%	4,853	15.6	3.1
VIC	30.84	-1.6%	(624)	-	2.1
KBC	20.70	4.4%	935	35.5	1.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDG	-48.69	20.1%	5,189	11.0	2.0
HDB	-39.35	21.3%	3,209	7.6	1.5
GEX	-30.80	5.5%	1,364	15.0	0.8
VND	-29.17	12.3%	431	43.0	1.5
CTG	-23.06	12.9%	2,558	10.5	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	3.23	20.5%	2,686	5.0	1.0
HPG	1.81	41.0%	7,985	2.8	1.3
GEX	1.57	5.5%	1,364	15.0	0.8
TPB	1.38	20.3%	3,239	8.5	1.6
STB	1.33	11.6%	2,089	10.8	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	-7.04	6.7%	1,502	13.6	0.9
HSG	-5.18	32.3%	7,152	2.4	0.7
VND	-2.26	12.3%	431	43.0	1.5
RAL	-1.22	31.9%	28,224	3.5	0.9
HDC	-1.10	23.1%	3,075	12.5	2.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	31.44	25.3%	3,453	21.1	4.9
PNJ	29.58	19.6%	5,460	23.7	3.9
VHM	26.76	31.4%	8,807	7.2	2.0
BID	21.44	13.3%	2,273	15.4	2.0
VNM	14.64	29.4%	4,894	14.8	4.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-73.88	19.4%	2,666	5.3	1.0
EIB	-45.87	8.1%	1,172	27.3	2.1
STB	-42.47	11.6%	2,089	10.8	1.2
VCB	-17.78	20.8%	4,853	15.6	3.1
KBC	-17.32	4.4%	935	35.5	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDG	48.68	20.1%	5,189	11.0	2.0
STB	43.25	11.6%	2,089	10.8	1.2
HDB	39.97	21.3%	3,209	7.6	1.5
VND	39.91	12.3%	431	43.0	1.5
GEX	29.31	5.5%	1,364	15.0	0.8

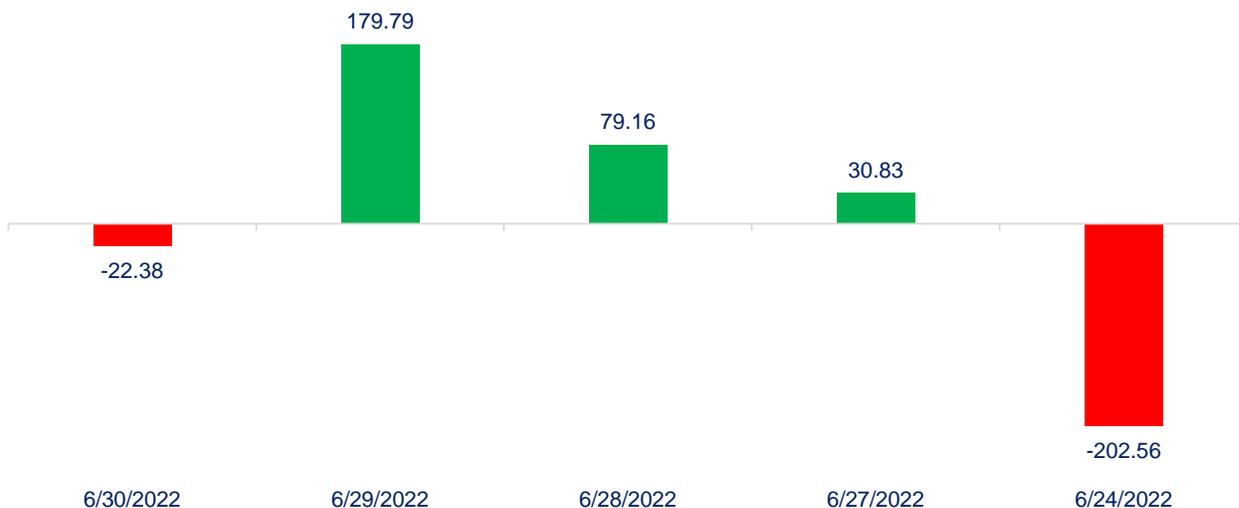
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-46.43	25.3%	3,453	21.1	4.9
VNM	-32.44	29.4%	4,894	14.8	4.3
VIC	-30.41	-1.6%	(624)	-	2.1
NVL	-23.29	9.1%	1,952	38.5	3.4
E1VFN30	-20.87	N/A	N/A	N/A	N/A

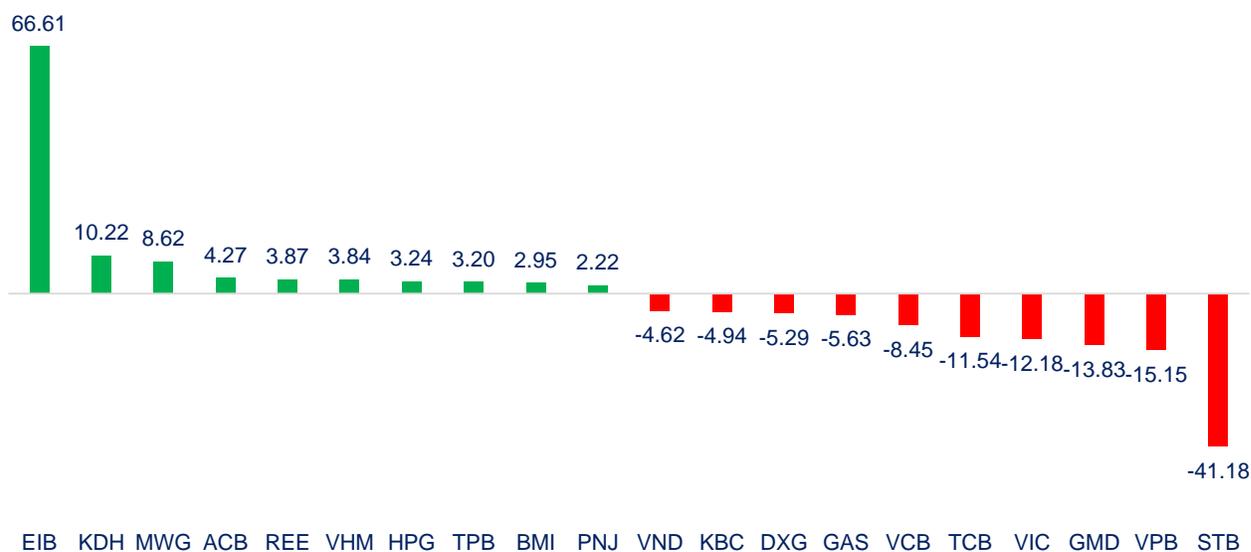


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

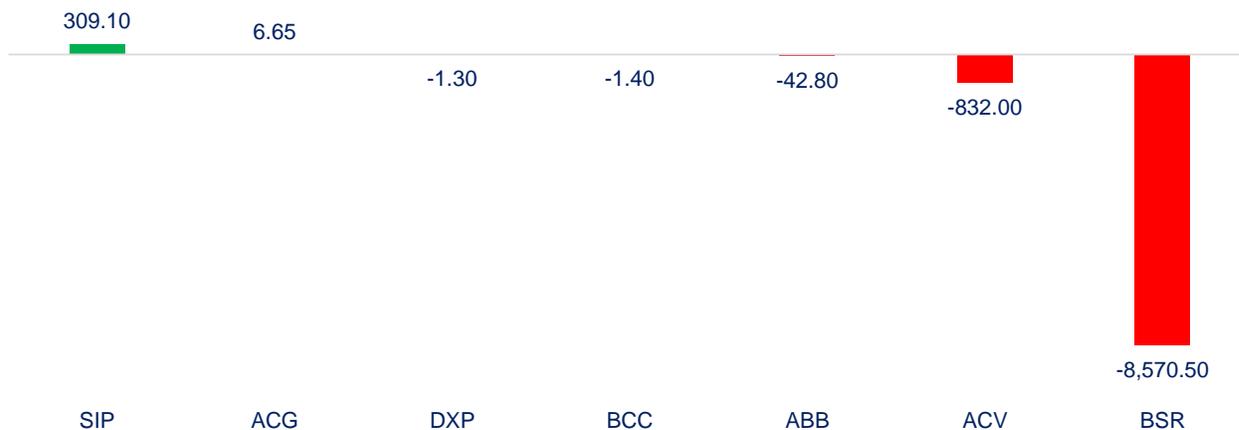
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn